

## KINH NGHIỆM VỀ QUẢN LÝ NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG TẠI TRUNG QUỐC

Nguyễn Vũ Hoan<sup>1</sup>  
Trương Đình Bắc<sup>2</sup>

**LTG:** Theo chương trình hợp tác quốc tế, UNICEF đã tổ chức chuyến tham quan học tập kinh nghiệm về Cấp nước và Vệ sinh môi trường tại tỉnh Giang Tây Trung Quốc từ ngày 20-26/11/2005. Thành phần đoàn gồm đại diện UNICEF, Bộ Y tế và Bộ Nông nghiệp và PTNT. Sau đây là bài học kinh nghiệm thu nhận được từ các điểm tham quan và làm việc với Bộ Y tế Trung Quốc.

Nước sạch và vệ sinh môi trường ở Trung Quốc được bắt đầu từ những năm 80 của thế kỷ trước. Sau khoá hợp lần thứ 35 của WHO (phát động thập kỷ nước sạch). Từ đó đến nay Trung Quốc đã liên tục tổ chức thực hiện các kế hoạch năm năm. Kế hoạch 5 năm 2000-2005 đã xác định vấn đề nước sạch và Vệ sinh môi trường lồng ghép với phát triển kinh tế và là tiền đề cho xây dựng KH 5 năm tiếp theo 2006-2010. *Chìa khoá thành công của TQ chính là quá trình lập kế hoạch, xác định trách nhiệm tham gia của các cấp chính quyền, các ngành của TƯ và địa phương.* Theo kinh nghiệm của Trung Quốc sau khi lập kế hoạch việc đảm bảo nguồn tài chính là rất quan trọng. Chiến lược huy động vốn từ 3 nguồn: Từ nguồn vốn của chính phủ TƯ và địa phương, huy động quyên góp vốn từ các tổ chức, giới kinh doanh, đóng góp của người hưởng lợi từ chương trình.

Từ 1980, trong quá trình thực hiện các kế hoạch năm năm đã qua mỗi giai đoạn đều có tỷ lệ đầu tư về vốn khác nhau. Hiện nay trong giai đoạn lồng ghép NS-VSMT với phát triển kinh tế thì số lượng vốn từ phía Nhà nước phải nhiều hơn. Ví dụ trong dự án vay vốn WB cho nước sạch và VSMT 50% vốn từ WB, 25% từ Chính phủ TQ và 25% còn lại là đóng góp của hộ gia đình (đối tượng được hưởng lợi). Chiến lược huy động vốn ở Trung Quốc rất hiệu quả, trung bình mỗi năm huy động trên 10 tỷ nhân dân tệ cho VSMT nông thôn.

*Về lĩnh vực cấp nước:* Trung Quốc chủ trương khuyến khích hình thức cấp nước bằng đường ống và tùy theo từng điều kiện cụ thể mà lắp đặt các hệ thống cho phù hợp. Đến cuối năm 2004, tỷ lệ người dân được sử dụng nước máy là 60%. Hỗ trợ kỹ thuật của chính phủ qua các thiết kế mẫu, hướng dẫn kỹ thuật theo từng loại hình cấp nước khác nhau, ban hành tiêu chuẩn nước ăn uống. Trong khoảng thời gian 20 năm Trung Quốc đã có 4 giai đoạn vay vốn của WB cho lĩnh vực phát triển hệ thống cấp nước tại 17 tỉnh điểm. Trung bình 4-5 tỷ Nhân dân tệ/năm. Giai đoạn đầu tập trung vốn cho các tỉnh có điều kiện kinh tế giàu có. Sau đó người dân trả lại vốn thông qua trả tiền nước; giai đoạn 2 tập trung cho các tỉnh nghèo. Trong số

---

<sup>1</sup> - Vụ Hợp tác Quốc tế, Bộ Nông nghiệp và PTNT

<sup>2</sup> - Cục Y tế dự phòng, Bộ Y tế

người thụ hưởng có khoảng 30% người nghèo sẽ hỗ trợ 100% vốn góp. 70% số còn lại trả vốn qua tiền nước sử dụng.

*Quản lý chất lượng nước:* Năm 1985 ban hành tiêu chuẩn nước ăn uống áp dụng cho toàn Trung Quốc. Tiêu chuẩn Quốc gia là tiêu chuẩn nước uống duy nhất cho toàn Trung Quốc. Năm 1991 do ở nhiều vùng nông thôn khó đạt được tiêu chuẩn này Quốc gia do vậy Trung Quốc đã ban hành Hướng dẫn giám sát chất lượng nước cho vùng nông thôn. Kinh nghiệm thực tế nếu chỉ ban hành các tiêu chuẩn hay hướng dẫn thì chưa đủ mà cần có các cơ quan quản lý, giám sát và các giải pháp phù hợp, xây dựng tổ chuyên trách và đề ra chế tài xử lý sẽ góp phần đảm bảo chất lượng nước.

*Vệ sinh môi trường nông thôn:* Tình trạng vệ sinh môi trường ở nông thôn Trung Quốc chưa được khả quan, còn nhiều lạc hậu so với các nước phát triển. Nguyên nhân của sự chậm tiến đó là do: Nếp sống và văn hoá của từng địa phương, nhiều gia đình có nhà rất to nhưng do tập quán nên nhà tiêu vẫn để ngoài nhà và chưa đạt vệ sinh... Tuy vậy Trung Quốc vẫn đưa mục tiêu phấn đấu vào năm 2000 đã đạt 50% HGD được sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh so với điều tra đánh giá năm 1993 chỉ có 7,5% HGD.

Chính phủ có cam kết với Quốc tế về hoàn thành mục tiêu thiên niên kỷ là phấn đấu giảm dưới 50% người dân không có điều kiện tiếp cận với các điều kiện vệ sinh tối thiểu nhưng dự kiến vào năm 2015 tỷ lệ này sẽ là 70%. Theo đại diện Bộ Y tế thì Trung Quốc sẽ hoàn thành được cam kết trên với lý do: Đã có nhiều nỗ lực và đã có những thành tựu nhất định trong việc nâng cao tỷ lệ bao phủ nước sạch và nhà tiêu hợp vệ sinh. Có cơ chế chính sách khuyến khích và hỗ trợ thay đổi hành vi vệ sinh cá nhân và VSMT. Trong 10 năm qua Trung Quốc đã đạt được thành công lớn trong lĩnh vực dục vệ sinh: Các cấp lãnh đạo từ trung ương cho tới các cấp nhỏ nhất và người dân đều đã hiểu được tầm quan trọng của nước sạch và VSMT. Nên nếu hỏi bất kỳ một người dân nào về việc có đồng ý xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh không? thì cũng sẽ nhận được câu trả lời là có. Vụ giáo dục vệ sinh đã thực hiện rất tốt công tác tuyên truyền giáo dục sức khoẻ: Việc giáo dục nâng cao kiến thức được chia làm các giai đoạn như: Giai đoạn đầu tập trung vào nâng cao nhận thức về điều cần thiết có nhà tiêu hợp vệ sinh; Từ năm 2004 tập trung vào tổ chức thực hiện, hàng năm Chính phủ giành khoảng 100 triệu cho nông thôn trong đó có 1 tỷ cho xây dựng và phát triển nhà tiêu hợp vệ sinh. Bên cạnh đó chính quyền địa phương cũng có đầu tư nhất định cho xây dựng và phát triển nhà tiêu. Cơ chế đầu tư xây dựng phần âm (bể chứa) do Chính phủ, phần trên do người thụ hưởng chi trả. Hỗ trợ kỹ thuật: Trung Quốc đã xây dựng 2 tiêu chuẩn: Tiêu chuẩn nhà tiêu hợp vệ sinh và Tiêu chuẩn xử lý rác thải (lò đốt rác). Ban hành thiết kế chuẩn cho nhà tiêu nông thôn gồm các loại sau: Biogas, Tự hoại 3 bể, tự hoại 2 bể, nhà tiêu khô sinh thái, nhà tiêu tự hoại nối với hệ thống nước thải chung, nhà tiêu GIO. Các loại hình nhà tiêu này rất quan trọng với cả Trung Quốc và Việt Nam do chúng ta đều có thói quen sử dụng chất thải hữu cơ (phân người và gia súc) làm phân bón cây trồng và nếu không đảm bảo vệ sinh sẽ nguy hiểm cho sức khoẻ.

*Điều phối và phối hợp liên ngành trong lĩnh vực cấp nước và VSMT nông thôn:*

Lĩnh vực VSMT và đặc biệt là nhà tiêu nông thôn không thể chỉ do một cơ quan, tổ chức thực hiện được. Trung Quốc đã lập Ủy ban phát triển chiến dịch y tế với mục tiêu đẩy truyền thông đi trước một bước. Ủy ban này có nhiệm vụ phối hợp với Bộ Nông nghiệp và 2 tổ chức lớn nhất Trung Quốc là thanh niên và phụ nữ. Trong đó thanh niên là lực lượng trẻ, thích tiếp cận các vấn đề mới và thường cập nhật thông tin mới. Phụ nữ thường hay quan tâm đến các vấn đề của phụ nữ và gia đình đặc biệt là vấn đề vệ sinh nông thôn và nước sạch.

Các địa phương cũng có mô hình tổ chức và hợp tác tương tự như Trung ương, hợp tác theo cấp với 2 tổ chức quần chúng ở cấp mình quản lý (Y tế-Nông nghiệp-Thanh niên-Phụ nữ).

*Nước sạch –Vệ sinh trong nhà trường:* Trung Quốc không có một chương trình hay dự án riêng về lĩnh vực này. Nhưng các can thiệp đầu tiên ở địa phương thuộc lĩnh vực NS-VSMT là ở trường học. Các hoạt động trong trường học rất có lợi do học sinh vừa là đối tượng được truyền thông vừa là các truyền thông viên về NS-VSMT cho cộng đồng. Trường học là nơi có độ tập trung đông người, nếu các điều kiện vệ sinh không đảm bảo sẽ xảy dịch và lan nhanh do đó cần quan tâm và đầu tư các điều kiện vệ sinh cho nhà trường. Năm 2004, Bộ Y tế và Bộ Giáo dục phối hợp nghiên cứu để đưa ra thiết kế NS-VSMT trong trường học.

Xử lý rác thải Nilon: Trung Quốc có thể nói là có và không có vấn đề về rác thải nilon. Các thành phố có hệ thống thu gom và nhà máy chế biến rác, còn ở nông thôn, nhiều nơi rác thải nilon cũng có vấn đề cần quan tâm, đặc biệt là dùng nilon trong trồng trọt và thải ra môi trường. Biện pháp đang thực hiện ở các vùng nông thôn là chôn lấp.

Bài học về kinh nghiệm quản lý nước sạch và vệ sinh môi trường ở Trung Quốc cho thấy, việc thành công chỉ có thể có được khi chiến lược, quy hoạch phải phù hợp với điều kiện và tập quán của nhân dân, công tác truyền thông thông qua các chiến dịch phải được duy trì thường xuyên và rộng rãi kết hợp giữa các bộ, các cấp chính quyền và các tổ chức xã hội, đặc biệt là thanh niên và phụ nữ./.